

Mẫu M1

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ LÃO

-----o0o-----

HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ
CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên

Tháng 10/2023

Số: 20 /TTr-THNL

Ngũ Lão, ngày 14 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2022 - 2023

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên
Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thủy Nguyên giai đoạn 2022-2025; Thực hiện công văn số 206/CV-GDĐT, ngày 26/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên V/v hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Thông báo số 836/TB-SGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo; trường Tiểu học Ngũ Lão đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 61 /100 điểm; Đáp ứng mức độ 2.
- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 75 /100 điểm; Đáp ứng mức độ 2.

(Có hồ sơ tự đánh giá, xếp loại gửi kèm)

Trường Tiểu học Ngũ Lão kính trình Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2022 - 2023, đối với Trường Tiểu học Ngũ Lão. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- PGDĐT
- Lưu: VT



Đào Thị Thu Hợp

Ngũ Lão, ngày 12 tháng 10 năm 2022

BIÊN BẢN
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2022 - 2023

* Thời gian: 16 giờ 30 phút ngày 12 tháng 10 năm 2023

* Địa điểm Phòng Hội trường trường Tiểu học Ngũ Lão

* Thành phần:

1. Chủ trì: Bà Đào Thị Thu Hợp Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Thư ký: Bà Nguyễn Thị Lan Chức vụ: Thư kí hội đồng

3. Thành phần khác:

Bà Đoàn Thị Minh Dự - Phó Hiệu trưởng

Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Phó Hiệu trưởng

Bà Nguyễn Thị Hằng – GV Tiếng Anh

Bà Lại Thị Lộc – Tổ trưởng chuyên môn

Bà Vũ Quỳnh Nga – Tổ trưởng chuyên môn

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Tổ trưởng chuyên môn

Bà Lê Thị Huân – Kế toán

Bà Nguyễn Thị Lan – Thư kí hội đồng

Bà Phạm Thị Thanh Thảo – Giáo viên phụ trách UDCNTT

Thực hiện Kế hoạch Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên Kế hoạch Tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thủy Nguyên giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện công văn số 206/CV-GDĐT, ngày 26/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên V/v hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Thông báo số 836/TB-SGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Tiểu học Ngũ Lão đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quyết định của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	61	Mức 2	
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Kế hoạch số 48/KH-THNL ngày 08/9/2022 về việc tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quyết định số 24/QĐ-THNL ngày 08/9/2022
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	6	Mức 2	- Phần mềm dạy học: zoom meeting Microsoft Teams (đường link: Zoom.org.vn microsoft.com) - Phần mềm LMS (https://taphuan.lms.vn.edu.vn)
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		12		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	0		
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	13	Mức độ 2	Có kết nối mạng Lan ở các phòng học Kế hoạch số 48/KH-THNL ngày 08/9/2022 về việc tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến kết hợp với dạy - QĐ kiểm tra cuối năm học 2022 - 2023: số 6/QĐ-THNL ngày 08/5/2023
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường				

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	Mức 3	- 100% giáo viên
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		6		- 70% giáo viên
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		4		- 65% giáo viên
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8	Mức 2	100% phòng học
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		5		2HS/máy tính
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0		Không có
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	75	Mức 2	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Quyết định số 59/QĐ-THNL ngày 30/9/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo, phụ trách, triển khai chuyển đổi số và UDCNTT. (Trưởng ban: Phạm Văn Mịch - Hiệu trưởng. Email: phammich69@gmail.com , ĐT: 0912485992)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quyết định của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Kế hoạch số 48/KH-THNL ngày 08/9/2022 về việc tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	70	5	Mức 2	- Quyết định số 59/QĐ-THNL ngày 30/9/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo, phụ trách, triển khai chuyển đổi số và UDCNTT. https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx https://haiphong qlcb.vn/View/employee/employeeProfileList
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		3		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		5		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		9		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		9		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		3		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	8	Mức 3	https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx & https://enetviet.com/ https://zaloweb.me/
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		12		
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:				https://tsdc.haiphong.edu

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		9		vn/ https://emisapp.misa.vn/r/Fee/Dashboard/OverView

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm:

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và 100% học sinh lớp 3 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

- Tồn tại, hạn chế

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng

điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

- + Chưa quản lý hồ sơ giáo viên trên phần mềm.
- + Chưa sử dụng học bạ và sổ điểm điện tử, vẫn dùng hồ sơ giấy.
- + Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.

- Phương hướng triển khai

+ Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ sổ điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng modul theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

+ Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí 100% và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 12/10/2023.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Lan



Đào Thị Thu Hợp

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

Uang
Nguyễn Thị Hằng

Đoàn Thị Minh Dự

Đỗ Thị Kim Oanh

Nguyễn Thị Thanh Hà.

Vũ Quỳnh Nga

Lại Thị Lôi

Phạm Thị Thanh Thảo

Nguyễn Thị Hằng

Lê Thị Huyền

Số: 17 /BC-THNL

Ngũ Lão, ngày 13 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường Năm học 2022-2023

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên

Thực hiện công văn số 206/CV-GDĐT, ngày 26/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên V/v hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Thông báo số 836/TB-SGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Trường Tiểu học Ngũ Lão đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định, trường Tiểu học Ngũ Lão xin được báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường:

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022- 2023 số 70 /KH-THNL ngày 02/10/2023.

(có Kế hoạch đính kèm)

- Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng:

Nhà trường đã thực hiện theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

+ Ra Quyết định số 73/QĐ-THNL ngày 30/9/2023 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023.

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá số.

+ Việc lưu hồ sơ, minh chứng được sắp xếp đóng quyển thành 2 bộ: lưu tại nhà trường và nộp Phòng GDĐT.

(có Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và Biên bản đính kèm)

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 61/100 điểm; đáp ứng mức độ 2.

- Nhóm tiêu chí II: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 75/100 điểm; đáp ứng mức độ 2.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm

* Ưu điểm:

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và 100% học sinh lớp 3 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

* Tồn tại, hạn chế

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai)

cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều khó khăn.

*** Bài học kinh nghiệm**

+ Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lý hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao thì Phòng Giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

Ban giám hiệu nhà trường đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022 - 2023 của Trường Tiểu học Ngũ Lão. Xin trân trọng báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- BGH, CB, GV, NV;
- Lưu: VT.



Số: 83 /QĐ-THNL

Ngũ Lão, ngày 14 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ Chuyển đổi số
Trong nhà trường Năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ LÃO

Căn cứ công văn số 206/CV-GDĐT, ngày 26/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên V/v hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Thông báo số 836/TB-SGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 73 /QĐ-THNL ngày 30/9/2023 của trường Tiểu học Ngũ Lão về việc thành lập Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 70 /KH-THNL ngày 02/10/2023 của trường Tiểu học Ngũ Lão về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của của Hội đồng đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023;
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Phòng GD&ĐT
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Thu Hợp